

Số: **2587**/BC-KTTC

V/v giải trình lợi nhuận chênh lệch
10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 biến động tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

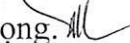
- Lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2021 là: 7.166.859.022 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2022 là: 16.725.958.255 đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021	Chênh lệch so với cùng kỳ năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.553.704.279	86.964.609.539	38.589.094.740
2	Giá vốn hàng bán	76.687.122.333	58.774.250.676	17.912.871.657
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.866.581.946	28.190.358.863	20.676.223.083
4	Doanh thu hoạt động tài chính	269.780.990	(61.652.179)	331.433.169
5	Chi phí tài chính	356.922.294	352.385.042	4.537.252
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>356.922.294</i>	<i>352.385.042</i>	<i>4.537.252</i>
6	Chi phí bán hàng	16.326.020.896	12.131.650.788	4.194.370.108
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.860.676.711	7.681.757.799	4.178.918.912
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.592.743.035	7.962.913.055	12.629.829.980
9	Thu nhập khác	353.340.654	263.636	353.077.018
10	Chi phí khác	101.566.477	-	101.566.477
11	Lợi nhuận khác	251.774.177	263.636	251.510.541
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.844.517.212	7.963.176.691	12.881.340.521
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.118.558.957	796.317.669	3.322.241.288
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.725.958.255	7.166.859.022	9.559.099.233

Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2022 tăng 9.559.099.233 đồng so với quý 3 năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhà hàng, khách sạn tại địa bàn Công ty quản lý hoạt động trở lại nên sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2022 tăng 1.525.810 m ³ so với sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2021. Đồng thời, giá bán bình quân quý 3 tăng 2.271 đồng/m ³ dẫn đến doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 38.589.094.740 đồng.
(2)	Sản lượng và đơn giá mua sỉ tăng, dẫn đến giá vốn hàng bán quý 3 năm 2022 tăng 17.912.871.657 đồng so với cùng kỳ năm 2021.
(3)	Tốc độ tăng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng chi phí nên lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 20.676.223.083 đồng.
(4)	Doanh thu tài chính quý 3 năm 2022 tăng 331.433.169 đồng so với quý 3 năm 2021 do phát sinh thêm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
(5)	Chi phí hoạt động tài chính tăng 4.537.252 đồng do tăng lãi vay đầu tư các công trình xây dựng cơ bản.
(6)	Chi phí bán hàng quý 3 năm 2022 tăng 4.194.370.108 đồng so với năm 2021 do tăng chi phí khấu hao tài sản cố định, tăng chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa ống mụt,...
(7)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.178.918.912 đồng do tăng tiền thuê đất, tăng chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tòa nhà 194 Pasteur,...
(8)	Từ các nguyên nhân trên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2022 tăng 12.629.829.980 đồng so với cùng kỳ năm 2021.
(9) (10) (11)	Lợi nhuận khác quý 3 năm 2022 tăng 251.510.541 đồng so với quý 3 năm 2021 do thanh lý tài sản cố định.
(12) (13) (14)	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 12.629.829.980 đồng, lợi nhuận khác tăng 251.510.541 đồng nên tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý 3 năm 2022 tăng 12.881.340.521 đồng so với quý 3 năm 2021. Ngoài ra, năm 2022 Công ty hết thời gian được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dẫn đến thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2022 tăng 3.322.241.288 đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2022 của Công ty.

Trân trọng. 

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: KTTC, VT



Nguyễn Doãn Khã